

Bản án số: 35/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 06-8-2024

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu

2. Bà Nguyễn Thị Tiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 315/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 2001; ĐKKHKT: Thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Khu 4, Thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị H, anh T có

đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND xã T, huyện T (nay là thành phố Hải Dương), tỉnh Hải Dương ngày 30 tháng 9 năm 2019. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở chung với bố mẹ chồng, cả hai đều làm công ty may Calot tại Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh T sống thiếu trách nhiệm với gia đình thường xuyên bỏ đi chơi bời. Chị thấy không thể chung sống được với anh T nên đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 9/2023 cho tới nay. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ ở anh T cũng không tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, nay chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn

T.

Về con chung: Có 1 con là Nguyễn Tùng A, sinh ngày 01/9/2020 hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho anh Nguyễn Văn T và nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa án để giải quyết vụ ly hôn nhưng anh T không đến Tòa án làm việc.

Ông Nguyễn Văn Đ là bố đẻ của anh Nguyễn Văn T trình bày: Trong quá trình chung sống chị H, anh T đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 01/2023 cho tới nay. Chị H làm đơn xin ly hôn với anh T, ông đã thông báo cho anh T biết, quan điểm của anh T cũng đồng ý ly hôn với chị H và để cho chị H được tiếp tục nuôi con.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm xin ly hôn anh Nguyễn Văn T, đề nghị được trực tiếp nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Anh T xin vắng mặt nhất trí ly hôn với chị H và đồng ý để cho chị H được nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T xin vắng mặt, HĐXX đã căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị H, anh T. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H, đề nghị xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T; Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Tùng A, sinh ngày 01/9/2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Phạm Thị H có đơn đề nghị xét xử

vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn T xin vắng mặt, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T được UBND xã nơi anh T sinh sống đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 4 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T thiếu trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 01/2023 đến nay, anh chị đã sống ly thân không ai có trách nhiệm với ai. Anh T cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị H, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau, anh T cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thông báo phiên hòa giải anh T không đến. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Anh, chị thống nhất thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Tùng A, chị H tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với tình hình thực tế hai bên nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Nguyễn Tùng A cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H. Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, chăm giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Tùng A, sinh ngày 01/9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003222

ngày 22/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (chị H nộp biên lai cho Tòa án ngày 29/5/2024)

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiên Tiên;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú